

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2019

QUY ƯỚC KÝ HIỆU MÃ LỚP
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP

Hiệu trưởng ban hành quy ước mã lớp trình độ cao đẳng, trung cấp được quy ước như sau:

Mã lớp được mã hóa bao gồm 4 nhóm ký tự như sau:

	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Vị trí	< Nhóm số thứ nhất >		<Nhóm chữ và số>		-	< Nhóm chữ >			< Nhóm số thứ hai >

Mô tả:

1. **Nhóm số thứ nhất:** Gồm 2 số ở vị trí 1 và 2, ký hiệu cho khóa tuyển sinh, quy ước bằng cách lấy 2 số cuối của năm tuyển sinh, như sau:

Khóa tuyển sinh	Ký hiệu mã
Năm 2017	17
Năm 2018	18
Năm 2019	19
Năm 2020	20
---	---

2. **Nhóm chữ và số:** Gồm 1 chữ và 1 số ở vị trí 3 và 4, thể hiện cho bậc đào tạo và loại hình đào tạo, được xây dựng theo quy ước:

Bậc đào tạo	Loại hình đào tạo	Ký hiệu mã
Cao đẳng	Chính quy	C1
Cao đẳng	Liên thông	C2
Cao đẳng	Chất lượng cao	C3
Cao đẳng	Trọng điểm quốc tế	C4
Trung cấp	Chính quy 1 năm	T1

Trung cấp	Chính quy 1 năm 3 tháng	T2
Trung cấp	Chính quy 1,5 năm	T3
Trung cấp	Chính quy 3 năm	T4
Trung cấp	Chính quy 1 năm (buổi tối)	T5
Trung cấp	Chính quy 1 năm 3 tháng (buổi tối)	T6
Trung cấp	Chính quy 3 năm (buổi tối)	T7

3. **Nhóm chữ:** Gồm 3 chữ ở vị trí 6, 7 và 8 thể hiện cho ngành đào tạo, được xây dựng theo quy ước:

STT	Ngành đào tạo	Ký hiệu mã
1	Tin học ứng dụng	THU
2	Thiết kế trang web	TKW
3	Công nghệ kỹ thuật máy tính	CMT
	Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính	
4	Lập trình máy tính	LTM
5	An ninh mạng	ANM
6	Quản trị mạng máy tính	QTM
7	Thương mại điện tử	TMD
8	Thiết kế đồ họa	TKD
9	Tiếng Anh	NNA
10	Tài chính doanh nghiệp	TCD
11	Kế toán doanh nghiệp	KTD
12	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	QTD
13	Logistic	LGT
14	Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp	BCN
15	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCK
16	Công nghệ chế tạo máy	CTM
	Công nghệ chế tạo dụng cụ	
17	Cắt gọt kim loại	CKL
18	Cơ khí chế tạo	CKC
19	Chế tạo khuôn mẫu	CTK
20	Công nghệ ô tô	CNÔ
21	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	CNL
22	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	KML

23	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	VSL
24	Lắp đặt thiết bị lạnh	LĐL
25	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	ĐĐT
26	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	TĐH
	Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động	
27	Cơ điện tử	CĐT
28	Kỹ thuật mạng ngoại vi và thiết bị đầu cuối	MNV
29	Điện tử công nghiệp	ĐTC
30	Điện công nghiệp	ĐCN
31	Công nghệ may	CNM
	Công nghệ may và thời trang	
32	May thời trang	MTT
33	Công nghệ may Veston	MVT
34	Kỹ thuật xây dựng	KXD
35	Quản lý xây dựng	QXD

4. **Nhóm số thứ hai:** Gồm 1 đến 2 số ở vị trí 9, thể hiện cho số lớp được mở theo thứ tự tăng dần của từng ngành đào tạo.

* **Ví dụ:**

• Ngành Tin học ứng dụng bậc cao đẳng chính quy khóa 2019 được ký hiệu mã lớp: **19C1-THU1**

Vị trí	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	1	9	C	1	-	T	H	U	1

Ý nghĩa:

- + **19:** Khóa tuyển sinh nhập học của năm 2019;
- + **C1:** Bậc đào tạo Cao đẳng chính quy;
- + **THU:** Ký hiệu của ngành Tin học ứng dụng;
- + **1:** Lớp thứ 1.



Đinh Văn Đệ

PHÒNG TUYỂN SINH – ĐÀO TẠO

[Signature]
Hỗ Văn Sĩ²